

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Dự án “Áp dụng biện pháp hóa sinh học để ngăn chặn sự xâm lấn của cây Mai dương (*Mimosa pigra* L.) trên khu vực lòng hồ sông Mực, Vườn quốc gia Bến En, tỉnh Thanh Hóa”.

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004; Luật Bảo vệ Môi trường năm 2005; Luật Đa dạng sinh học năm 2008;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/03/2006 về thi hành Luật bảo vệ và phát triển rừng; số 80/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1896/QĐ-TTg ngày 17/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án ngăn ngừa và kiểm soát sinh vật ngoại lai xâm hại ở Việt Nam đến năm 2020;

Căn cứ các Thông tư liên tịch của Liên Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính: Số 01/2008/TTLT-BTNMT-BTC ngày 29/4/2008 về việc hướng dẫn lập dự toán công tác bảo vệ môi trường thuộc nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường; số 45/2010/TTLT-BTC-BTNMT ngày 30/3/2010 về việc hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHHCN ngày 22/4/2015 của Liên Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ về Hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước; Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và PTNT: số 38/2005/QĐ-BNN ngày 06/07/2005 về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh phục hồi rừng; số 487/QĐ-BNN-TCCB ngày 26/02/2007 về việc ban hành định mức trong công tác điều tra, khảo sát, lập dự án, quy hoạch lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 2466/QĐ-UBND ngày 06/7/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Phê duyệt Danh mục các nhiệm vụ, dự án mở mới từ nguồn sự nghiệp môi trường năm 2015, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 2894/2015/QĐ-UBND ngày 05/8/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 4586/TTr-SKHĐT ngày 23/12/2015 về việc phê duyệt Dự án “Áp dụng biện pháp hóa sinh học để ngăn chặn sự xâm lấn của cây Mai dương (*Mimosa pigra* L.) trên khu vực lòng hồ sông Mực, Vườn quốc gia Bến En, Thanh Hóa”,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Dự án “Áp dụng biện pháp hóa sinh học để ngăn chặn sự xâm lấn của cây Mai dương (*Mimosa pigra* L.) trên khu vực lòng hồ sông Mực, Vườn quốc gia Bến En, tỉnh Thanh Hóa”, với những nội dung chính sau:

1. **Tên dự án:** Áp dụng biện pháp hóa sinh học để ngăn chặn sự xâm lấn của cây Mai dương (*Mimosa pigra* L.) trên khu vực lòng hồ sông Mực, Vườn quốc gia Bến En, Thanh Hóa.

2. **Chủ đầu tư:** Vườn quốc gia Bến En.

3. **Mục tiêu đầu tư**

- Mục tiêu chung: Hạn chế và dần đi đến triệt tiêu sự xâm hại của cây Mai dương trên vùng lòng hồ Sông Mực, góp phần thúc đẩy phát triển du lịch sinh thái, quản lý nguồn tài nguyên đất, nước bền vững và nâng cao hiệu quả bảo tồn đa dạng sinh học tại Vườn quốc gia Bến En.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Đánh giá được hiện trạng xâm lấn của cây Mai dương trên khu vực lòng hồ sông Mực.

+ Ngăn chặn sự xâm lấn và triệt tiêu cây Mai dương trên diện tích khoảng 300 ha tại khu vực lòng hồ sông Mực, Vườn quốc gia Bến En.

+ Chuyên giao thành công kỹ thuật về điều tra, kỹ thuật diệt trừ Mai dương cho cán bộ kỹ thuật của Vườn quốc gia Bến En.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về ngăn ngừa và kiểm soát loài Mai dương cho người dân vùng đệm Vườn quốc gia Bến En.

4. **Phạm vi, quy mô**

- Phạm vi: Diện tích khu vực lòng hồ sông mực: 2.333 ha thuộc Vườn Quốc gia Bến En.

- Quy mô: Toàn bộ khu vực có cây Mai dương phân bố: Khoảng 300 ha (tại các tiểu khu 610, 611, 614, 615, 617, 620, 622, 625, 626, 634A, 634B và 636; thuộc địa giới hành chính các xã: Xuân Thái, Hải Long, Hải Vân, Tân Bình, Bình Lương).

5. **Nội dung của dự án:**

- Điều tra đánh giá hiện trạng và mức độ xâm lấn của cây Mai dương tại khu vực lòng hồ sông Mực.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu và bản đồ phân bố phục vụ quản lý cây Mai dương ở khu vực lòng hồ sông Mực.

- Tập huấn kỹ thuật điều tra, chuyển giao kỹ thuật diệt trừ cây Mai dương cho cán bộ Vườn quốc gia Bến En.

- Thực hiện biện pháp trừ cây Mai dương trên khu vực lòng hồ sông Mực bằng biện pháp hóa sinh học kết hợp với biện pháp thủ công.

- Nâng cao nhận thức cho người dân khu vực vùng đệm và vùng lõi Vườn quốc gia Bến En về tác hại, phương thức lây lan và phương pháp phòng trừ cây Mai dương.

**6. Thời gian thực hiện dự án:** 03 năm, từ năm 2016 - 2018.

**7. Tổng kinh phí thực hiện dự án:** 3.272.644.000 đồng.

Trong đó:

- Chi phí trực tiếp: 3.167.694.000 đồng.

- Chi phí khác: 104.950.000 đồng.

*(Chi tiết tại phụ lục 1, 2 kèm theo)*

**8. Nguồn vốn đầu tư:** Từ nguồn sự nghiệp môi trường hàng năm của tỉnh.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện.**

- Vườn quốc gia Bến En (Chủ đầu tư) căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

- Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học và Công nghệ theo chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn, chỉ đạo Vườn quốc gia Bến En triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

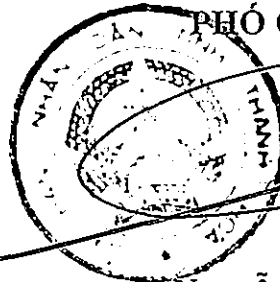
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và PTNT, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Chủ đầu tư; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3 QĐ;
  - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
  - Lưu: VT, NN.
- (L04)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền

Phụ lục 1: BIỂU CHI TIẾT TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

Dự án: Áp dụng biện pháp hợp sinh học để ngăn chặn sự xâm lấn của cây Mai dương (Mimosa pigra L.),  
trên khu vực lòng hồ sông Mực, Vườn quốc gia Bến En  
(Kèm theo Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

ĐVT: 1.000 đồng

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Định mức công	Trang/Mục	Tổng số công	Hệ số lương	Đơn giá ngày công	Tổng mức đầu tư
	<b>Tổng (A+B)</b>								<b>3.272.644</b>
<b>A</b>	<b>Chi phí trực tiếp</b>								<b>3.167.694</b>
<b>1</b>	<b>Xây dựng phiếu biểu điều tra thực địa.</b>								<b>1.500</b>
-	Xây dựng phiếu biểu điều tra hiện trạng xâm lấn của Mai dương	Bộ phiếu	1		TT45/2010/TT-BTC -BTNMT			500	500
-	Xây dựng phiếu biểu điều tra hiểu biết về Mai dương trong cộng đồng	Bộ phiếu	1		TT45/2010/TT-BTC -BTNMT			500	500
-	Xây dựng, hoàn chỉnh phiếu biểu điều tra một số nhân tố ảnh hưởng đến sự xâm lấn của Mai dương	Bộ phiếu	1		TT45/2010/TT-BTC -BTNMT			500	500
<b>2</b>	<b>Tập huấn kỹ thuật điều tra và chuyển giao kỹ thuật diệt trừ Mai dương</b>								<b>17.280</b>
2.1	Tập huấn kỹ thuật điều tra: 01 lớp/2 ngày (20 người/lớp)								-
2.2	Tập huấn chuyển giao kỹ thuật diệt trừ Mai dương và đánh giá hiệu quả để hiệu chỉnh phương án xử lý tiếp theo: 01 lớp/2 ngày (20 người/lớp)								17.280
-	In ấn, phô tô tài liệu	Bộ	20		Thực tế			30	600
-	Thuê chuyên gia biên soạn tài liệu, giảng dạy (1 người x 4 ngày)	Ngày	4		Thực tế			2.000	8.000
-	Vé Máy bay di chuyển từ TP Hồ Chí Minh - Thanh Hóa cho chuyên gia (1.800.000 đồng/lượt x 2 lượt)	Lượt	2		Thực tế			1.800	3.600
-	Chi phí thuê xe đưa đón chuyên gia (Từ Sân bay về Bến En)	Lượt	2		Thực tế			500	1.000
-	Chi phí ăn cho chuyên gia (01 người x 4 ngày).	Ngày	4		Thực tế			120	480

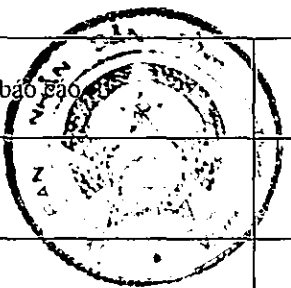
-	Chi phí ngủ cho chuyên gia (01 người x 4 ngày)	Ngày	4		Thực tế			250	1.000
-	Người phục vụ hội nghị (1 người)	Ngày	2		Thực tế			200	400
-	Văn phòng phẩm, trang trí, markets	Lớp	1		Thực tế			1.000	1.000
-	Chè nước phục vụ hội nghị (20 người x 2 ngày)	người	40		QĐ2894/2015/QĐ-UBND			30	1.200
<b>3</b>	<b>Mua sắm trang thiết bị, phương tiện điều tra.</b>								<b>122.400</b>
-	Thuốc dây (50m)	Cái	2		Thực tế			200	400
-	Cân bán phân tích điện tử (OHAUS – Mỹ)	Cái	1		Thực tế			15.000	-
-	Thuốc PANME điện tử (Mitutoyo – Nhật Bản)	Cái	1		Thực tế			6.000	6.000
-	Máy GPS	Cái	2		Thực tế			10.000	10.000
-	Máy tính xách tay	Cái	1		Thực tế			20.000	-
-	Bình bơm thuốc có động cơ nổ	Cái	10		Thực tế			5.200	52.000
-	Hóa chất bám dính (Tween 20)	Lít	100		Thực tế			200	20.000
-	Muối ăn (NaCl)	Kg	20.000		Thực tế			1	20.000
-	Quần áo bảo hộ, dây tắt, mũ,...	Bộ	20		Thực tế			700	14.000
<b>4</b>	<b>Điều tra hiện trạng xâm lấn của Mai dương</b>								<b>81.963</b>
<b>4.1</b>	<b>Điều tra, đánh giá mức độ xâm hại của Mai dương trên ÔTC dạng bản (200 ô x 25m<sup>2</sup>/ô)</b>								<b>13.310</b>
-	Hỗ trợ cho người phát ranh giới ÔTC (01 người x 10 ngày)	Công	10		Thực tế	10		150	1.500
-	Hỗ trợ điều tra viên điều tra trên Ô tiêu chuẩn (200 ô x 0,05 công/ô, hệ số lương 3,46).	Công	200	0,05	Mục 3b-QĐ 487/2007/QĐ-BNN	10	3,46	181	1.810
-	Xăng dầu cho tàu đưa người đi điều tra trên hồ: 1 tàu x 10 ngày (thực tế tàu chạy 04 giờ/ngày x 200.000 đồng/giờ)	Giờ	40		Thực tế	40		200	8.000
-	Văn phòng phẩm phục vụ điều tra thực địa.	T.gói	1		Thực tế			2.000	2.000
<b>4.2</b>	<b>Điều tra, xác định diện tích vùng bán ngập nước theo mùa và diện tích có phân bố của Mai dương trên lòng hồ sông Mực</b>								<b>58.933</b>
-	Can vữa bán đồ ngoại nghiệp (tỉ lệ 1/10.000)	Công/ha	3000	0,00125	Mục A6.2.2, QĐ 487/2007/QĐ-BNN	4	2,41	126	473

-	Xăng dầu cho tàu đưa người đi điều tra trên hồ 1- tàu x 15 ngày (Thực tế tàu chạy 4 giờ/ngày 200.000 đ/giờ)	Công	60		Thực tế			200	12.000
-	Đùng GPS đi bộ khoanh vẽ ranh giới khu vực bán ngập và khu vực có Mai dương phân bố	Công./ha	3000	0,05	Mục 2.2b, QĐ 487/2007/QĐ-BNN	150	3,99	209	31.350
-	Chuyển rút quân ngoại nghiệp (10 người x 05 công/người)	C/ng/ctr	20	2,00	Mục B63.1, QĐ 487/2007/QĐ-BNN	40	3,99	209	8.360
-	Biên tập bản đồ, số hóa bản đồ 1/10.000	Công/mã h	1	25,00	Mục B79.2, QĐ 487/2007/QĐ-BNN	25	3,63	190	4.750
-	Văn phòng phẩm	T.gói	1		thực tế			2.000	2.000
4,3	Báo cáo phân tích chuyên đề điều tra	Báo cáo	1	40	Mục 7c, QĐ 487/2007/QĐ-BNN	40	4,65	243	9.720
5	Điều tra phỏng vấn hiểu biết và thói quen sử dụng Mai dương của cộng đồng								-
-	Phô tô, in ấn phiếu biểu điều tra (01 phiếu/người x 15 người/thôn x 15 thôn).	Phiếu	225		Chi phí thực tế			3	-
-	Chi cho cá nhân cung cấp thông tin (01 phiếu/người x 15 người/thôn x 15 thôn).	Người	225		TT45/2010/TTLT- BTC-BTNMT			30	-
-	Chi cho điều tra viên (225 người (hộ) x 0,5 công/người (hộ)).	Công	225	0,5	Mục 39.4, QĐ487/QĐ-BNN	113	3,66	191	-
-	Xăng xe đi lại phục vụ điều tra: 225 người x 0,5 người/công x 0,5 người/xe (2 người/1 xe)	Xe	56		Mục 2b TT97/2010/ TT-BTC	56		60	-
-	Văn phòng phẩm (bút, gim, kẹp, ...).	Thôn	15		Chi phí thực tế			100	-
-	Tổng hợp, phân tích kết quả, viết báo cáo chuyên đề điều tra.	Báo cáo	1	8.000	TT45/2010/TTLT- BTC-BTNMT			8.000	-
6	Thăm quan học tập kinh nghiệm ở Vườn quốc gia Châm chim - Đồng Tháp								-
-	Thuê xe đưa đón đoàn: (01 chuyến: thời gian 9 ngày)	Ngày	9		Thực tế			2.500	-
-	Hỗ trợ tiền ăn (10 người x 9 ngày)	Ngày	90		Thực tế			200	-

-	Thuê nhà nghỉ	Ngày	90		TT97/2010/TT-BTC			250	-
-	Thủ lao cho người giới thiệu, hướng dẫn thẩm quan (1 người x 3 ngày)	Ngày	3		Thực tế			500	-
7	Thực hiện các biện pháp xử lý cây Mai đương (300ha)								2.814.531
-	Thuê chuyên tham gia chỉ đạo xử lý hiện trường và hướng dẫn ghi nhận kết quả (10 ngày x 1 người)								
+	Vé máy bay TP.HCM - Thanh Hóa (2 chiều)	Luợt	2					1.800	3.600
+	Xe đưa đón từ sân bay về VQG	Luợt	2		Thực tế			500	1.000
+	Trà công chuyên gia đi chỉ đạo tại hiện trường	Ngày	10					2.000	20.000
-	Phát dọn toàn diện 300 ha ( thực bì nhóm 3, cự ly đi làm 3 -4km, bình quân 351 m2/công, lương lao động phổ thông)	m2	3.000.000	351	QĐ 38/2005/QĐ-BNN	8.547		150	1.282.050
-	Dọn, đốt thực bì (2công/ha, lương lao động phổ thông)	Ha	300	2,0	Thực tế	600		150	90.000
-	Phun thuốc diệt Mai đương (3.000.000m2 x 4 lần; định mức 2000m2/công; lương lao động phổ thông)	Công	12.000.000	2.000	Áp dụng QĐ 38/2005/QĐ-BNN	6.000		150	900.000
-	Xăng dầu cho tàu xuồng chở người, dụng cụ, thiết bị đi phun thuốc trên lòng hồ (6.000 công x 10 công/tàu/ngày x 4 giờ chạy tàu/ngày x 200.000 đ/giờ)	Giờ	2.400		Thực tế			200	480.000
-	Kiểm tra sau khi phun thuốc để hiệu chỉnh phương án và xác định thời điểm phun lần tiếp theo: 3 lần x 3 công/lần x 3 năm (phun 4 lần 3 lần kiểm tra)	Công	27		Thực tế	27	4,65	243	6.561
-	Xăng dầu cho tàu xuồng chở người đi kiểm tra (27 ngày x 4 giờ/ngày x 200.000 đ/giờ)	Giờ	108		Thực tế			200	21.600
-	Báo cáo phân tích chuyên đề điều tra	Báo cáo	1	40	Mục 7c, QĐ 487/2007/QĐ-BNN	40	4,65	243	9.720
8	Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý								58.000
-	Xây dựng phần mềm cập nhật dữ liệu hàng năm	VCD	1		Thực tế			40.000	40.000
-	Thiết kế trang thông tin, thể hiện ảnh, in ấn 900 trang thông tin phục vụ tuyên truyền.	Trang	900		Thực tế			20	18.000

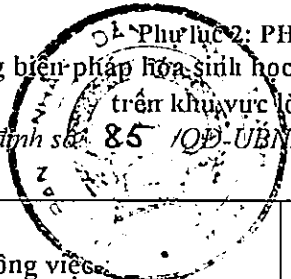
9	Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho công đồng và chính quyền địa phương (10 thôn x 10 hội nghị)									72.020
-	Biên soạn tài liệu tuyên truyền	Tài liệu	1	40,00	Mục 9c QĐ 487/2007/QĐ-BNN	40	4,65	243		9.720
-	Chi phí chè nước phục vụ hội nghị (50 người/thời x 10 thôn)	Người	500		QĐ2894/2015/QĐ-UBND			30		15.000
-	Trang trí, markets, hội trường	H/ng nghị	10		Chi phí thực tế			500		5.000
-	Hỗ trợ báo cáo viên (2 công/thôn x 10 thôn) Hệ số lương 3.46	Công	20		mục 2cTT97/2010/TT-BTC		3,46	180		3.600
-	Văn phòng phẩm phục vụ hội nghị	H/ng nghị	10		Chi phí thực tế			500		5.000
-	Hỗ trợ người dân tham gia (50 người /hội nghị x 10 hội nghị x 40.000đồng/người)	Người	500		mục 2aTT97/2010/TT-BTC			40		20.000
-	Phô tô, in ấn tài liệu tuyên truyền, bản cam kết 10 thôn (bình quân 50hđ/thôn)	bộ	500		Chi phí thực tế			25		12.500
-	Xăng xe cho cán bộ thực hiện (2xe x 10 thôn x 60.000 đ/xe)	Xe	20		mục 2bTT97/2010/TT-BTC			60		1.200
<b>B</b>	<b>Chi phí khác</b>									<b>104.950</b>
<b>1</b>	<b>Lập báo cáo KTKT</b>									<b>3.481</b>
-	Xây dựng đề cương KT, dự toán kinh phí	C.trình	1	8,80	Mục A 2.2 QĐ 487/2007/QĐ-BNN	8,8	5,42	283		2.490
-	Chỉnh sửa đề cương, dự toán	C.trình	1	3,50	Mục A-4 QĐ 487/2007/QĐ-BNN	3,5	5,42	283		991
<b>2</b>	<b>Thẩm định báo cáo KTKT</b>	<b>Dự án</b>	<b>1</b>							<b>2.700</b>
-	Tổ trưởng tổ thẩm định	Người	1		TT 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN			700		700
-	Thành viên tham gia thẩm định	Người	4		TT 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN			500		2.000
<b>3</b>	<b>Quản lý dự án</b>									<b>85.769</b>
<b>3.1</b>	<b>Xây dựng báo cáo tổng kết dự án (báo cáo chính và tóm tắt)</b>									<b>19.569</b>





-	Tính toán số liệu phục vụ viết báo cáo	CT	1	22	Mục 9c, QĐ487/2007/QĐ -BNN	22	4,65	243	5.346
-	Viết báo cáo thuyết minh	BC	1	40	Mục 9c, QĐ487/2007/QĐ -BNN	40	4,65	243	9.720
-	Chỉnh sửa, tài liệu, báo cáo	CT	1	15	Mục 9c, QĐ487/2007/QĐ -BNN	15	3,99	209	3.135
-	In ấn, bàn giao kết quả	CT	1	8	Mục 9c, QĐ487/2007/QĐ -BNN	8	3,27	171	1.368
<b>3.2</b>	<b>Hợp hội đồng nghiệm thu, tổng kết dự án cấp tỉnh</b>								<b>21.200</b>
-	Chủ tịch hội đồng.	Người	1		TT 55/2015/TTLT- BTC-BKHCHN			1.500	1.500
-	Phó chủ tịch hội đồng, thành viên hội đồng.	Người	8		TT 55/2015/TTLT- BTC-BKHCHN			1.000	8.000
-	Thư ký hành chính	Người	1		TT 55/2015/TTLT- BTC-BKHCHN			300	300
-	Đại biểu mời tham dự.	Người	10		TT 55/2015/TTLT- BTC-BKHCHN			200	2.000
-	Nhận xét, đánh giá ủy viên phản biện hội đồng	Bài viết	2		TT 55/2015/TTLT- BTC-BKHCHN			700	1.400
-	Nhận xét của ủy viên hội đồng.	Bài viết	5		TT 55/2015/TTLT- BTC-BKHCHN			500	2.500
-	Chè nước phục vụ hội nghị.	Người	20		QĐ2894/2015/QĐ- UBND			30	600
-	Phô tô, in ấn Dự án.	Bộ	30		Thực tế			50	1.500
-	Nhân viên phục vụ	Người	1		Thực tế			200	200
-	Market, trang trí.	H. nghị	1		Thực tế			1.000	1.000
-	Thuê chỗ ở cho đại biểu ở xa	Người	10		QĐ2894/2015/QĐ- UBND			120	1.200
-	Hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu ở xa	Người	10		QĐ2894/2015/QĐ- UBND			100	1.000

3.3	Quản lý chung nhiệm vụ khoa học và công nghệ (bao gồm phụ cấp ban quản lý và vận phòng phân)	Năm	3		TT 01/2008/TTLT- BTNMT-BTC			15.000	45.000
4	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	Dự án	0,38%		Thông tư 19/2011/TT-BTC				13.000
5	Kiểm toán	Dự án	0,64%		Thông tư 19/2011/TT-BTC				-



**Phụ lục 2: PHÂN KỶ KINH PHÍ THỰC HIỆN DỰ ÁN**

Dự án: Áp dụng biện pháp hóa sinh học để ngăn chặn sự xâm lấn của cây Mai dương (Mimosa pigra L.), trên khu vực lòng hồ sông Mực, Vườn quốc gia Bến En

(Kèm theo Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 08 tháng 07 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

DVT: 1.000 đồng

STT	Hạng mục công việc	Tổng kinh phí	Kinh phí theo các năm				
			Tổng	Nguồn SNMT			Khác
				2016	2017	2018	
	<b>Tổng (A+B)</b>	<b>3.272.644</b>	<b>3.272.644</b>	<b>1.195.661</b>	<b>1.071.757</b>	<b>1.005.226</b>	
A	<b>Chi phí trực tiếp</b>	<b>3.167.694</b>	<b>3.167.694</b>	<b>1.174.480</b>	<b>1.056.757</b>	<b>936.457</b>	
1	Xây dựng phiếu biểu điều tra thực địa.	1.500	1.500	1.500			
2	Tập huấn kỹ thuật điều tra và chuyên giao kỹ thuật diệt trừ Mai dương	17.280	17.280	17.280			
3	Mua sắm trang thiết bị, phương tiện điều tra.	122.400	122.400	122.400			
4	Điều tra hiện trạng xâm lấn của Mai dương	81.963	81.963	81.963			
-	Điều tra, đánh giá mức độ xâm hại của Mai dương trên ÔTC dạng bản (200 ô x 25m2/ô)	13.310	13.310	13.310			
-	Điều tra, xác định diện tích vùng bán ngập nước theo mùa và diện tích có phân bố của Mai dương trên lòng hồ sông Mực	58.933	58.933	58.933			
-	Báo cáo phân tích các chuyên đề điều tra	9.720	9.720	9.720			
5	Điều tra phỏng vấn hiệu biết và thói quen sử dụng Mai dương của cộng đồng	-	-				
6	Thăm quan học tập kinh nghiệm ở Vườn quốc gia Châm chim - Đồng Tháp	-	-				
7	Thực hiện các biện pháp xử lý cây Mai dương (300ha)	2.814.531	2.814.531	951.337	926.737	936.457	
-	Thuê chuyên tham gia chỉ đạo xử lý hiện trường và hướng dẫn ghi nhận kết quả (10 ngày x 1 người)	-					
+	Vé máy bay TP.HCM - Thanh Hóa (2 chiều)	3.600	3.600	3.600			
+	Xe đưa đón từ sân bay về VQG	1.000	1.000	1.000			
+	Trà công chuyên gia đi chỉ đạo tại hiện trường	20.000	20.000	20.000			

-	Phát dọn toàn diện 300 ha ( thực bì nương 3, cự ly đi làm 3 -4km, bình quân 351 m <sup>2</sup> /công; lương lao động phổ thông)	1.282.050	1.282.050	427.350	427.350	427.350
-	Dọn, đốt thực bì (2công/ha, lương lao động phổ thông)	90.000	90.000	30.000	30.000	30.000
-	Phun thuốc diệt Mai dương (3.000.000m <sup>2</sup> x 4 lần, định mức 2000m <sup>2</sup> /công; lương lao động phổ thông)	900.000	900.000	300.000	300.000	300.000
-	Thuê tàu xuồng chở người, dụng cụ, thiết bị đi phun thuốc trên lòng hồ (6.000 công x 10 công/tàu/ngày x 3 giờ chạy tàu/ngày x 400.000 đ/giờ)	480.000	480.000	160.000	160.000	160.000
-	Kiểm tra sau khi phun thuốc để hiệu chỉnh phương án và xác định thời điểm phun lần tiếp theo: 3 lần x 5 công/lần x 3 năm (phun 4 lần 3 lần kiểm tra)	6.561	6.561	2.187	2.187	2.187
-	Xăng dầu cho tàu xuồng chở người đi kiểm tra (45 ngày x 4 giờ/ngày x 200.000 đ/giờ)	21.600	21.600	7.200	7.200	7.200
-	Báo cáo phân tích chuyên đề điều tra	9.720	9.720			9.720
8	Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý Mai dương	58.000	58.000		58.000	
9	Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng và chính quyền địa phương (10 thôn =10 hội nghị)	72.020	72.020		72.020	
<b>B</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>104.950</b>	<b>104.950</b>	<b>21.181</b>	<b>15.000</b>	<b>68.769</b>
1	Lập dự án	3.481	3.481	3.481		
2	Thẩm định dự án	2.700	2.700	2.700		
3	Quản lý dự án	85.769	85.769	15.000	15.000	55.769
-	Xây dựng báo cáo tổng kết dự án (báo cáo chính và tóm tắt)	19.569	19.569			19.569
-	Họp hội đồng nghiệm thu, tổng kết dự án cấp tỉnh	21.200	21.200			21.200
-	Quản lý chung nhiệm vụ khoa học và công nghệ (bao gồm phụ cấp ban quản lý và văn phòng phẩm)	45.000	45.000	15.000	15.000	15.000
4	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	13.000	13.000			13.000
5	Kiểm toán	-	-			-